TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HNGĐ- ST
Ngày 28- 02- 2020
V/v Yêu cầu không công nhận là vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đức Cường
2. Ông Nguyễn Văn Thực.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu không công nhận là vợ chồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chu Thị H- sinh năm 1985
Nghề nghiệp: Lao động tự do
Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy P- sinh năm 1980
Nghề nghiệp: Lao động tự do
Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là chị Chu Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy P có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2000, dẫn đến chị có thai và sinh con vào tháng 3/2001. Tháng 11/2001 chị và anh P tổ chức lễ cưới, về chung sống với nhau cùng gia đình anh P. Hai người không đăng ký kết hôn vì khi đó chị chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị và anh P chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, một phần do bất đồng quan điểm trong công việc làm ăn, mặt khác do anh P nghi ngờ chị không chung thủy. Năm 2014 anh P có quan hệ ngoại tình, kể từ đó hai người thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau, từ đầu năm 2019 đến nay đã sống ly thân. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh P là vợ chồng.

Bị đơn là anh Nguyễn Duy P xác nhận: Anh và chị Chu Thị H chung sống với nhau từ tháng 11/ 2001, chỉ tổ chức lễ cưới chứ không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống do mải làm ăn nên cho đến nay hai người vẫn không đăng ký kết hôn. Anh và chị H xảy ra mâu thuẫn từ năm 2013 do chị H có quan hệ ngoại tình với nhiều người. Nay chị H yêu cầu Tòa án không công nhận hai người là vợ chồng, anh nhất trí.

- Về con chung: Chị H và anh P xác nhận có 02 con chung: Nguyễn Duy Ph- sinh ngày 28/3/2001 và Nguyễn Cẩm T1- sinh ngày 19/11/2011, đều đang ở cùng anh P. Hai bên thỏa thuận: Cháu Ph đã trưởng thành, lao động tự túc được, nên việc nuôi dưỡng không đặt ra giải quyết; sau khi chấm dứt quan hệ hôn nhân, anh P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh P và chị H xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : Bị đơn là anh Nguyễn Duy P đã có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, sau đó có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị H và anh Nguyễn Duy P chung sống với nhau từ tháng 11/2001, có 02 con chung nhưng cho đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, hai bên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do không tin tưởng nhau về tình cảm, hiện nay đã sống ly thân.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch". Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố không công nhận anh P và chị H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung, trong đó cháu Ph đã trưởng thành, lao động tự túc được, nên việc nuôi dưỡng đối với cháu Ph hai bên không yêu cầu giải quyết là phù hợp. Hai bên thỏa thuận: Sau khi chấm dứt quan hệ hôn nhân, anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cẩm T1, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh P. Cháu T1 cũng có nguyện vọng được ở với bố. Thỏa thuận của anh P và chị H là tự nguyện, đúng pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Do hai bên xác nhận không có, nên không phải giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử: Tuyên bố: Không công nhận chị Chu Thị H và anh Nguyễn Duy P là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận sau:

- Cháu Nguyễn Duy Ph- sinh ngày 28/3/2001 đã trưởng thành, lao động tự túc được, nên việc nuôi dưỡng không phải giải quyết.

- Anh Nguyễn Duy P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cẩm T1- sinh ngày 19/11/2011. Chị Chu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu T1 cùng anh P. Chị H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, nên không phải giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Chu Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2017/0003472, ngày 14/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa